

BỘ NGOẠI GIAO
Số: 01/2020/TT-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2020

THÔNG TƯ

về Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư về Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này hướng dẫn về việc bổ nhiệm, hoạt động, chấm dứt hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thông tư này áp dụng đối với Lãnh sự danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nhiệm kỳ Lãnh sự danh dự

Lãnh sự danh dự do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm với nhiệm kỳ 03 (ba) năm theo đề nghị của người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự. Khi kết thúc nhiệm kỳ, Lãnh sự danh dự có thể được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm lại theo đề nghị của người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự.

Điều 3. Xếp hạng Lãnh sự danh dự, khu vực lãnh sự và nơi đặt trụ sở làm việc của Lãnh sự danh dự

Xếp hạng Lãnh sự danh dự, khu vực lãnh sự và nơi đặt trụ sở làm việc của Lãnh sự danh dự được xác định trên cơ sở thỏa thuận với nước tiếp nhận.

Điều 4. Hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại của Lãnh sự danh dự

Trong thời gian làm Lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự có thể thực hiện các hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại của cá nhân. Các hoạt động này không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Lãnh sự danh dự. Lãnh sự danh dự không được sử dụng danh nghĩa Lãnh sự danh dự vào các hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại của mình.

Điều 5. Quản lý và chỉ đạo Lãnh sự danh dự

1. Lãnh sự danh dự chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm.
2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có thể ủy quyền cho Cục trưởng Cục Lãnh sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Lãnh sự danh dự.

Điều 6. Khen thưởng

Lãnh sự danh dự có nhiều công lao trong việc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với nước tiếp nhận, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, pháp nhân Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đề nghị Nhà nước Việt Nam khen thưởng.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LÃNH SỰ DANH DỰ

Điều 7. Nguyên tắc thực hiện chức năng lãnh sự

1. Lãnh sự danh dự thực hiện một số hoặc toàn bộ các chức năng lãnh sự quy định tại các Điều từ 8 đến 13 của Thông tư này theo sự uỷ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trên cơ sở không trái với pháp luật hoặc tập quán của nước tiếp nhận.

Trong trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có thể uỷ nhiệm cho Lãnh sự danh dự thực hiện những chức năng lãnh sự khác quy định tại Điều 8 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước tiếp nhận là thành viên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

2. Lãnh sự danh dự không được uỷ quyền cho người khác thực hiện những chức năng lãnh sự quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp được Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cho phép.

Điều 8. Chức năng bảo hộ lãnh sự

1. Lãnh sự danh dự áp dụng mọi biện pháp thích hợp để bảo hộ lãnh sự đối với lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, pháp nhân Việt Nam trong khu vực lãnh sự phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước tiếp nhận là thành viên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

2. Lãnh sự danh dự có nghĩa vụ thông báo về mọi thông tin có được trong trường hợp công dân Việt Nam bị bắt, tạm giữ, tạm giam hoặc chấp hành hình phạt tù trong khu vực lãnh sự cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự và thực hiện những chỉ thị có liên quan của các cơ quan này.

Điều 9. Chức năng cung cấp thông tin

1. Lãnh sự danh dự báo cáo về tình hình kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, du lịch trong khu vực lãnh sự cho Cơ quan đại

diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc Bộ Ngoại giao theo yêu cầu.

2. Lãnh sự danh dự cung cấp cho công dân và pháp nhân Việt Nam trong khu vực lãnh sự những thông tin về pháp luật và tập quán của nước tiếp nhận, đặc biệt là pháp luật liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, lao động, học tập của người nước ngoài và hoạt động của pháp nhân nước ngoài tại nước tiếp nhận.

Điều 10. Chức năng hỗ trợ và giúp đỡ công dân

1. Lãnh sự danh dự hỗ trợ và giúp đỡ các hoạt động văn hoá, xã hội của công dân Việt Nam trong khu vực lãnh sự.

2. Lãnh sự danh dự vận động hỗ trợ vật chất cho công dân Việt Nam trong khu vực lãnh sự khi họ gặp hoạn nạn, khó khăn.

3. Lãnh sự danh dự tiếp nhận và chuyển các giấy tờ về hộ tịch, đề nghị liên quan đến quốc tịch Việt Nam của công dân Việt Nam cư trú trong khu vực lãnh sự cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự.

Điều 11. Chức năng về thừa kế

1. Trường hợp trong khu vực lãnh sự có thừa kế được mở có lợi cho công dân Việt Nam mà những người này không có mặt ở nước tiếp nhận hoặc không uỷ quyền cho người khác đại diện quyền lợi của mình thì Lãnh sự danh dự áp dụng ngay những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi của những người này, đồng thời thông báo cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự.

2. Trường hợp trong khu vực lãnh sự có thừa kế được mở có lợi cho Nhà nước hoặc pháp nhân Việt Nam, Lãnh sự danh dự có nghĩa vụ thông báo tương tự.

Điều 12. Chức năng liên quan đến tàu biển, tàu bay và các phương tiện giao thông vận tải khác

1. Lãnh sự danh dự bảo đảm dành mọi sự giúp đỡ và can thiệp cần thiết để tàu biển, tàu bay và các phương tiện giao thông vận tải khác của Việt Nam trong khu vực lãnh sự được hưởng đầy đủ quyền và lợi ích tại nước tiếp nhận theo quy định của pháp

luật của nước tiếp nhận, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước tiếp nhận là thành viên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

2. Trường hợp các phương tiện nêu tại khoản 1 Điều này bị tai nạn, sự cố hoặc bị cướp đoạt trong khu vực lãnh sự, Lãnh sự danh dự thi hành ngay mọi biện pháp giải quyết hậu quả và giúp đỡ người và phương tiện bị nạn, đồng thời thông báo ngay cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự.

Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra gần khu vực lãnh sự cần ứng cứu khẩn cấp, Lãnh sự danh dự thông báo ngay cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự để các cơ quan này đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận cho phép Lãnh sự danh dự tiến hành bảo hộ công dân và phương tiện bị nạn.

Điều 13. Chức năng đối với việc phòng dịch và bảo vệ thực vật, động vật

Lãnh sự danh dự thông báo ngay cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm hoặc cho Cục Lãnh sự về dịch bệnh xuất hiện trong khu vực lãnh sự có hại cho sức khỏe con người, cây trồng và vật nuôi.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Lãnh sự danh dự

1. Lãnh sự danh dự có nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, pháp nhân Việt Nam tại nước tiếp nhận phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước tiếp nhận là thành viên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

2. Lãnh sự danh dự thúc đẩy và khuyến khích các quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, du lịch giữa Việt Nam và nước tiếp nhận.

3. Lãnh sự danh dự có nhiệm vụ báo cáo định kỳ 01 (một) năm một lần (báo cáo được tính đến hết ngày 20 tháng 12 hàng năm) về kết quả hoạt động của Lãnh sự danh dự và phương hướng công tác trong thời gian tiếp theo. Các báo cáo này được gửi cho Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước tiếp nhận hoặc tại nước kiêm nhiệm và Cục Lãnh sự.